

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP TRỰC TIẾP BUỔI CHIỀU
(Khối 10 và Khối 11 từ Lớp B1 đến B7)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C1 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Toán	Ngoại ngữ		Ngữ văn		
		2	7h55-8h35	Toán	Lịch Sử		Ngữ văn		
		3	9h00-9h40	Công nghệ	Tin học		Vật lí		
		4	9h40-10h20		Hóa học				
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Vật lí	Ngữ văn	Lịch Sử	Ngoại ngữ	
		2	13h40-14h20	Ngữ văn	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
		3	14h40-15h20	Ngữ văn	GDCD	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	
		4	15h20-16h00	Toán	Công nghệ	AVBN	Địa Lí	Toán	
		5	16h00-16h40	Toán	Hóa học	Tin học	Sinh học		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C2 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55			Lịch Sử	Ngữ văn		
		2	7h55-8h35	Toán		Ngoại ngữ	Ngữ văn		
		3	9h00-9h40	Toán		Vật lí	Tin học		
		4	9h40-10h20	Hóa học			Công nghệ		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Ngoại ngữ	Vật lí	Sinh học	Ngoại ngữ	
		2	13h40-14h20	Toán	Hóa học	Vật lí	Lịch Sử	Tin học	
		3	14h40-15h20	Toán	Địa Lí	Ngoại ngữ	Công nghệ	Ngữ văn	
		4	15h20-16h00	GDCD	AVBN	Ngữ văn	Toán	Ngữ văn	
		5	16h00-16h40	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C3 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Ngữ văn			Ngoại ngữ		
		2	7h55-8h35	Ngữ văn			Công nghệ		
		3	9h00-9h40	Hóa học			Toán	Lịch Sử	
		4	9h40-10h20	Vật lí			Toán	Tin học	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Ngoại ngữ	Sinh học	Địa Lí	GDCD	
		2	13h40-14h20	Ngữ văn	Công nghệ	Vật lí	Ngoại ngữ	Tin học	
		3	14h40-15h20	Ngữ văn	AVBN	Vật lí	Lịch Sử	Toán	
		4	15h20-16h00	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán	Hóa học	Toán	
		5	16h00-16h40	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán	Hóa học		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C4 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Ngữ văn		Công nghệ	Toán	
		2	7h55-8h35		Ngữ văn		Vật lí	Toán	
		3	9h00-9h40		Ngoại ngữ		Hóa học	Tin học	
		4	9h40-10h20				Lịch Sử		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Công nghệ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	
		2	13h40-14h20	Toán	Ngữ văn	Lịch Sử	Ngoại ngữ	Toán	
		3	14h40-15h20	Toán	Ngữ văn	AVBN	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
		4	15h20-16h00	Hóa học	Địa Lí	Vật lí	Ngữ văn	Tin học	
		5	16h00-16h40	Hóa học	GDCD	Vật lí	Sinh học		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C5 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Toán	Ngoại ngữ			
		2	7h55-8h35	Công nghệ	Toán	Vật lí			
		3	9h00-9h40	Ngữ văn	Hóa học	Tin học			
		4	9h40-10h20	Ngữ văn	Lịch Sử				
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Toán	
		2	13h40-14h20	Toán	Công nghệ	Ngữ văn	Địa Lí	Toán	
		3	14h40-15h20	Toán	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lí	Ngoại ngữ	
		4	15h20-16h00	Hóa học	GDCD	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngoại ngữ	
		5	16h00-16h40	Ngữ văn	Hóa học	AVBN	Lịch Sử		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C6 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Ngoại ngữ		Lịch Sử	Ngữ văn	
		2	7h55-8h35		Hóa học		Công nghệ	Ngữ văn	
		3	9h00-9h40				Vật lí	Toán	
		4	9h40-10h20				Tin học	Toán	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Ngữ văn	AVBN	Lịch Sử	Ngoại ngữ	
		2	13h40-14h20	GDCD	Ngữ văn	Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	
		3	14h40-15h20	Địa Lí	Hóa học	Toán	Toán	Công nghệ	
		4	15h20-16h00	Ngữ văn	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	Sinh học	
		5	16h00-16h40	Ngữ văn	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lí		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C7 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55			Ngữ văn	Hóa học	Toán	
		2	7h55-8h35			Ngữ văn	Lịch Sử	Toán	
		3	9h00-9h40			Ngoại ngữ		Công nghệ	
		4	9h40-10h20			Tin học	Vật lí		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	GDCD	Toán	Ngữ văn	Toán	
		2	13h40-14h20	Hóa học	Ngữ văn	Toán	Sinh học	Toán	
		3	14h40-15h20	Hóa học	Công nghệ	Ngoại ngữ	Địa Lí	Ngữ văn	
		4	15h20-16h00	Vật lí	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
		5	16h00-16h40	Vật lí	AVBN	Lịch Sử	Ngoại ngữ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C8 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Tin học	Vật lí				
		2	7h55-8h35	Hóa học	Ngoại ngữ				
		3	9h00-9h40	Công nghệ	Toán		Ngữ văn		
		4	9h40-10h20	Lịch Sử	Toán		Ngữ văn		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Toán	Hóa học	AVBN	Vật lí	
		2	13h40-14h20	Hóa học	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	Vật lí	
		3	14h40-15h20	Lịch Sử	Tin học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	
		4	15h20-16h00	Ngữ văn	GDCD	Toán	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
		5	16h00-16h40	Địa Lí	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C9 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Công nghệ		Lịch Sử	Ngữ văn		
		2	7h55-8h35	Hóa học		Tin học	Ngữ văn		
		3	9h00-9h40	Vật lí		Toán	Ngoại ngữ		
		4	9h40-10h20			Toán			
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Công nghệ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	
		2	13h40-14h20	Toán	AVBN	Hóa học	Lịch Sử	Ngữ văn	
		3	14h40-15h20	Toán	Sinh học	Hóa học	Ngoại ngữ	GDCD	
		4	15h20-16h00	Địa Lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán	Tin học	
		5	16h00-16h40	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C10 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55			Ngữ văn	Công nghệ		
		2	7h55-8h35		Vật lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ		
		3	9h00-9h40		Toán	Tin học	Lịch Sử		
		4	9h40-10h20		Toán		Hóa học		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Công nghệ	Toán	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
		2	13h40-14h20	Địa Lí	Sinh học	Toán	Tin học	Ngữ văn	
		3	14h40-15h20	Ngoại ngữ	GDCD	Ngoại ngữ	Hóa học	Toán	
		4	15h20-16h00	Ngữ văn	Vật lí	Ngoại ngữ	Lịch Sử	Toán	
		5	16h00-16h40	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	AVBN		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C11 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Lịch Sử		Ngoại ngữ		
		2	7h55-8h35		Công nghệ		Hóa học	Tin học	
		3	9h00-9h40		Ngữ văn		Vật lí	Toán	
		4	9h40-10h20		Ngữ văn			Toán	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Công nghệ	Hóa học	Ngữ văn	Toán	
		2	13h40-14h20	Vật lí	GDCD	AVBN	Hóa học	Toán	
		3	14h40-15h20	Vật lí	Tin học	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
		4	15h20-16h00	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	Lịch Sử	Ngữ văn	
		5	16h00-16h40	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán	Địa Lí		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C12 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55			Công nghệ		Toán	
		2	7h55-8h35			Lịch Sử		Toán	
		3	9h00-9h40		Vật lí	Ngữ văn		Ngoại ngữ	
		4	9h40-10h20		Hóa học	Ngữ văn		Tin học	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Hóa học	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
		2	13h40-14h20	Hóa học	Tin học	Toán	AVBN	Ngoại ngữ	
		3	14h40-15h20	GDCD	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Vật lí	
		4	15h20-16h00	Toán	Sinh học	Công nghệ	Ngữ văn	Vật lí	
		5	16h00-16h40	Toán	Địa Lí	Ngoại ngữ	Lịch Sử		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C13 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Toán		Vật lí		
		2	7h55-8h35	Ngoại ngữ	Toán		Ngữ văn		
		3	9h00-9h40	Lịch Sử	Hóa học		Ngữ văn		
		4	9h40-10h20		Công nghệ		Tin học		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Địa Lí	Ngữ văn	Vật lí	Ngữ văn	
		2	13h40-14h20	Lịch Sử	Tin học	Ngữ văn	Vật lí	GDCD	
		3	14h40-15h20	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	AVBN	Toán	
		4	15h20-16h00	Toán	Công nghệ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	
		5	16h00-16h40	Toán	Sinh học	Hóa học	Ngữ văn		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C14 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Ngoại ngữ			Vật lí		
		2	7h55-8h35	Lịch Sử			Tin học		
		3	9h00-9h40	Hóa học			Ngữ văn	Toán	
		4	9h40-10h20	Công nghệ			Ngữ văn	Toán	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	AVBN	GDCD	Công nghệ	Ngữ văn	
		2	13h40-14h20	Vật lí	Toán	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	
		3	14h40-15h20	Vật lí	Toán	Lịch Sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
		4	15h20-16h00	Địa Lí	Ngoại ngữ	Toán	Ngữ văn	Tin học	
		5	16h00-16h40	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 10C15 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022									
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Lịch Sử		Ngoại ngữ		Toán	
		2	7h55-8h35	Công nghệ		Vật lí		Toán	
		3	9h00-9h40	Hóa học		Ngữ văn		Tin học	
		4	9h40-10h20			Ngữ văn			
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Ngoại ngữ	Lịch Sử	Ngoại ngữ	Toán	
		2	13h40-14h20	Ngữ văn	Địa Lí	GDCD	Ngoại ngữ	Toán	
		3	14h40-15h20	Ngữ văn	Hóa học	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	
		4	15h20-16h00	Vật lí	Hóa học	Toán	AVBN	Ngữ văn	
		5	16h00-16h40	Vật lí	Tin học	Toán	Công nghệ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B1 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55			Vật lí	Ngoại ngữ	Toán	
		2	7h55-8h35			Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	
		3	9h00-9h40			Tin học	Nghề	Ngữ văn	
		4	9h40-10h20			Nghề		Ngữ văn	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Toán	Nghề	Công nghệ	Toán	
		2	13h40-14h20	Hóa học	Toán	AVBN	Ngữ văn	Toán	
		3	14h40-15h20	Hóa học	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	
		4	15h20-16h00	Địa Lí	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
		5	16h00-16h40	Lịch Sử	Vật lí	GDCD	Ngoại ngữ	Tin học	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B2 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Nghề		Toán	Hóa học		
		2	7h55-8h35	Nghề		Toán	Ngữ văn		
		3	9h00-9h40	Vật lí		Ngoại ngữ	Ngữ văn		
		4	9h40-10h20	Tin học		Ngoại ngữ			
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Ngữ văn	Toán	Vật lí	Ngữ văn	
		2	13h40-14h20	Ngoại ngữ	Công nghệ	Toán	Vật lí	Ngữ văn	
		3	14h40-15h20	Ngoại ngữ	AVBN	Nghề	Tin học	Hóa học	
		4	15h20-16h00	Toán	Địa Lí	Ngoại ngữ	GDCD	Hóa học	
		5	16h00-16h40	Toán	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Lịch Sử	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B3 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Vật lí		Nghề	Ngữ văn	
		2	7h55-8h35		Hóa học		Nghề	Ngữ văn	
		3	9h00-9h40		Ngoại ngữ		Toán		
		4	9h40-10h20		Ngoại ngữ		Toán	Tin học	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	GDCD	Toán	Sinh học	Hóa học	
		2	13h40-14h20	Địa Lí	Ngoại ngữ	Toán	Toán	Lịch Sử	
		3	14h40-15h20	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Nghề	Toán	Tin học	
		4	15h20-16h00	Vật lí	Công nghệ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Hóa học	
		5	16h00-16h40	Vật lí	AVBN	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B4 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Tin học	Toán		Ngoại ngữ		
		2	7h55-8h35	Vật lí	Toán		Ngoại ngữ		
		3	9h00-9h40	Nghề	Hóa học		Ngữ văn		
		4	9h40-10h20	Nghề			Ngữ văn		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Địa Lí	Ngoại ngữ	Tin học	Lịch Sử	
		2	13h40-14h20	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Công nghệ	Hóa học	
		3	14h40-15h20	GDCD	Ngoại ngữ	AVBN	Sinh học	Nghề	
		4	15h20-16h00	Vật lí	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	
		5	16h00-16h40	Vật lí	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B5 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55		Nghề	Ngoại ngữ		Ngữ văn	
		2	7h55-8h35		Nghề	Ngoại ngữ		Ngữ văn	
		3	9h00-9h40		Vật lí	Hóa học		Toán	
		4	9h40-10h20		Tin học			Toán	
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	AVBN	Sinh học	Toán	Ngữ văn	
		2	13h40-14h20	Vật lí	Ngoại ngữ	Nghề	Toán	Ngữ văn	
		3	14h40-15h20	Vật lí	Ngoại ngữ	GDCD	Công nghệ	Lịch Sử	
		4	15h20-16h00	Hóa học	Tin học	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
		5	16h00-16h40	Hóa học	Địa Lí	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B6 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55			Toán	Ngữ văn	Nghề	
		2	7h55-8h35			Toán	Ngữ văn	Tin học	
		3	9h00-9h40			Hóa học	Ngoại ngữ	Nghề	
		4	9h40-10h20			Vật lí	Ngoại ngữ		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Tin học	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
		2	13h40-14h20	Vật lí	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
		3	14h40-15h20	Vật lí	Công nghệ	Ngữ văn	Ngữ văn	Hóa học	
		4	15h20-16h00	Hóa học	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	Lịch Sử	
		5	16h00-16h40	Địa Lí	Toán	AVBN	GDCD	Nghề	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 11B7 NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/01/2022

Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
S	Trực tuyến	1	7h15-7h55	Ngữ văn		Tin học	Ngoại ngữ		
		2	7h55-8h35	Ngữ văn		Nghề	Ngoại ngữ		
		3	9h00-9h40	Nghề		Toán	Hóa học		
		4	9h40-10h20			Toán	Vật lí		
		5	10h20-11h00						
Buổi	Hình thức	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
C	Trực tiếp	1	13h00-13h40	SHCN	Công nghệ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Hóa học	
		2	13h40-14h20	Toán	AVBN	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Hóa học	
		3	14h40-15h20	Toán	Địa Lí	Sinh học	Vật lí	Tin học	
		4	15h20-16h00	Lịch Sử	Ngữ văn	Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	
		5	16h00-16h40	GDCD	Ngữ văn	Toán	Nghề	Ngoại ngữ	